

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/ 2018/HSST

Ngày 17/5/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Thoại

2. Ông Nguyễn Huy Cự

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hoa- Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2018/HSST ngày 15/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1987 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T xã L, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; con ông Nguyễn Đức L sinh năm 1959 và con bà Hoàng Thị Ng sinh năm 1960; chồng là Phạm Anh T sinh năm 1986, có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự không. Bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thúy H2, sinh năm 1988 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường L, quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị Q sinh năm 1963; chồng Nguyễn Quang C sinh năm 1984, có 02 con lớn sinh năm 2009 bé sinh năm 2010; tiền án, tiền sự

không. Bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi liên quan: Anh Đinh Văn L sinh năm 1988; trú tại: xã K, huyện Đ, tỉnh T (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Thông qua mối quan hệ quen biết với chị Hoàng Thị Bích L là vợ anh Nguyễn Văn C nên H1 biết được anh C có công ty TNHH Một thành viên xây dựng V, hiện không có nhu cầu tiếp tục hoạt động kinh doanh, H1 và H2 đã bàn bạc cùng nhau thống nhất việc nhờ anh Đinh Văn L sinh năm 1988 - là bạn của H2, đứng tên làm Giám đốc, chủ sở hữu công ty và đưa nhà hàng Vạn Lộc có địa chỉ tại tổ dân phố Đ, phường L, quận B, Thành Hà Nội vào trong mục địa điểm kinh doanh khi làm thủ tục chuyển nhượng giữa Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V từ anh C sang cho L và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội. Sau khi chuyển nhượng xong, Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V vẫn lấy địa chỉ trụ sở tại Thôn T, xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội, địa điểm kinh doanh tại nhà hàng Vạn Lộc, nhưng thực chất việc kinh doanh không có liên quan gì đến các địa chỉ nêu trên. Công ty không có văn phòng giao dịch, không có kho hàng, nhà xưởng, nơi sản xuất, không có người lao động và cũng không có liên doanh, liên kết hoạt động với doanh nghiệp nào khác. Hoạt động của Công ty là mua bán khống hóa đơn giá trị gia tăng (không có hàng hóa dịch vụ đi kèm) dưới sự điều hành của Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 để thu lợi bất chính trong thời gian từ tháng 5/2015 đến 8/2016 với tổng số tiền là 68.500.000 (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Phương thức giao dịch bán hóa đơn khống như sau: H1 và H2 viết nội dung hàng hóa, số tiền theo yêu cầu của khách mua vào liên 1 trên tờ hóa đơn (các liên 2, 3 được in giấy than) và đóng dấu treo vào góc trên bên trái liên 2 của tờ hóa đơn rồi giao dịch bán cho khách mua với giá từ 1% đến 4% số tiền trước thuế ghi trên hóa đơn. Việc viết hóa đơn khống bán cho khách đều có sự bàn bạc, thống nhất và nhất trí chung giữa H1 và H2. Lợi nhuận thu được từ việc bán khống hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V, H1 và H2 được hưởng như nhau.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo Nguyễn Thị H1 thông qua Hà Thị Phương Th sinh năm 1983, trú tại đường H, H, Hà Nội, H1 đã bán khống (không có giao dịch hàng hóa đi kèm) 398 tờ hóa đơn của Công ty TNHH MTV xây dựng V cho 06 doanh nghiệp. Cụ thể khi khách có nhu cầu sử dụng hóa đơn thì liên hệ với Th sau đó Th sử dụng sim điện thoại số 01664919723 và 0915928814 liên lạc với H1 cung cấp các thông tin về khách mua như tên công ty, mã số thuế, địa chỉ trụ sở, hàng hóa và số tiền

giao dịch để H1 viết nội dung vào tờ hóa đơn. Sau khi viết xong hóa đơn, H1 thông báo lại cho Th biết để Th cho người đến lấy hóa đơn mang về bán cho khách. Khi giao dịch thành công, Th trực tiếp gặp H1 thanh toán tiền mua hóa đơn. Về mối quan hệ với Th theo H1 khai biết Th từ 6/2015, khi đến làm việc tại trụ sở Chi cục thuế huyện G, trong khi nói chuyện Th có nói hiện đang ở đường H, quận H, Hà Nội, H1 chỉ biết vậy chưa bao giờ đến nơi ở của Th, nên H không biết chính xác địa chỉ nơi ở của Th ở đâu.

Đối với Nguyễn Thúy H cũng thông qua sự giới thiệu của Nguyễn Thị Bích Ng, SN: 1990, trú tại: phường M - Cầu Giấy - Hà Nội và Trần Thị Tú A, SN: 1985, trú tại: phường Ng - Ba Đình - Hà Nội, H2 đã liên hệ và thực hiện việc bán khống tổng cộng 1319 tờ hóa đơn cho 305 doanh nghiệp và nhóm cá nhân. Khi khách có nhu cầu về hóa đơn GTGT, thông qua sự giới thiệu của Ngọc và Tú A, khách sẽ gọi trực tiếp cho H2 được H2 cung cấp thông tin Công ty TNHH MTV xây dựng V có nhà hàng Vạn Lộc ở địa chỉ tổ dân phố Đ, phường L, quận B, TP.Hà Nội, kinh doanh dịch vụ ăn uống và xuất được hóa đơn GTGT. Khách hàng sau đó có một vài lần trực tiếp đến ăn tại nhà hàng Vạn Lộc để kiểm tra và gọi điện cho H2 yêu cầu xuất hóa đơn GTGT cùng các giấy tờ kèm theo. Để khách hàng tin tưởng H2 đã phô tô đưa cho khách giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV xây dựng V trên giấy phép kinh doanh có ghi địa chỉ kinh doanh là nhà hàng Vạn Lộc ở tổ dân phố Đ, phường L, quận B, TP.Hà Nội. Khi đã được khách tin tưởng H2 viết hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V cho khách, tên đơn vị mua hàng, số tiền hàng được viết theo yêu cầu của khách. Những lần tiếp theo, dù khách không đến ăn tại nhà hàng Vạn Lộc nhưng vẫn gọi điện yêu cầu xuất hóa đơn GTGT thì H2 vẫn xuất hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V theo đúng yêu cầu của khách. Tùy theo yêu cầu của khách nên có một số khách gặp trực tiếp H2 để giao dịch nhận hóa đơn và trả tiền, cũng có một số khách yêu cầu H2 thuê xe ôm mang hóa đơn đến cho khách, khi nhận được hóa đơn, khách đưa tiền cho xe ôm mang về đưa lại cho H2 (do sự việc diễn ra nhiều lần, mỗi lần H2 thuê một xe ôm khác nhau, không cố định một ai, nên H2 không nhớ được đặc điểm nhận dạng của những người xe ôm trên). Về mối quan hệ với Ng và Tú A theo H2 khai quen biết với Tú A từ khoảng năm 2012 khi H2 và Tú A cùng làm việc tại một nhà hàng ở B, Tú A khi đó ở trọ tại khu vực đường Ngọc Hà. H2 quen Ng từ khoảng năm 2014 qua sự giới thiệu của bạn bè, Ngọc khi đó ở phố Trần Bình. Do bản thân H2 chưa bao giờ trực tiếp đến nơi ở của Ng và Tú A mà chỉ nghe giới thiệu cho nên H không biết địa chỉ chính xác nơi ở của Ng và Tú A. H khai liên lạc với Ng qua số điện thoại 01663333241, liên lạc với Tú A qua số điện thoại 0936215993.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Thúy H2 và Nguyễn Thị H1 tự tay kiểm tra lại toàn bộ số hóa đơn bán ra của Công ty TNHH MTV xây dựng V và xác nhận đã viết bán khống 1717 tờ cho khách mua để thu lợi bất chính số tiền 68.500.000đ (Sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Để che dấu hành vi vi phạm pháp luật, tránh việc bị các cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra phát hiện, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 đã bàn bạc, thống nhất giao cho H2 trực tiếp tìm mua không 419 tờ hóa đơn đầu vào của 22 công ty khác nhau với giá tiền mua từ 1% đến 3% số tiền trước thuế ghi trên mỗi tờ hóa đơn thông qua những người đến giao hàng cho cửa hàng tạp hóa Gia Nguyễn của ông Nguyễn Đức H là anh trai của H2 trú tại số 46 T, Th, T, Hà Nội, trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 6/2016 khi H2 đến phụ giúp bán hàng cho anh trai tại đây. Các hóa đơn sau khi mua đã được H2 chuyển cho H1 để làm thủ tục kê khai sử dụng với Chi cục thuế huyện Gia Lâm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã tiến hành xác minh làm việc với 22 doanh nghiệp có hóa đơn được Công ty TNHH MTV xây dựng V kê khai sử dụng: Kết quả xác định 21/22 doanh nghiệp với 414 tờ hóa đơn đều có hợp đồng đại lý cho Công ty TNHH MTV thương mại HaBeCo, Công ty cổ phần cồn rượu Hà Nội, có hoạt động kinh doanh công khai việc bán buôn, bán lẻ các mặt hàng bia, rượu, nước giải khát... tại kho hàng của từng doanh nghiệp. Quá trình xác minh, các doanh nghiệp đều cung cấp về việc có người tìm đến kho hàng của doanh nghiệp, tự giới thiệu là nhân viên Công ty TNHH MTV xây dựng V, thỏa thuận mua hàng và thanh toán tiền đầy đủ bằng tiền mặt rồi yêu cầu xuất hóa đơn ghi nội dung người mua hàng là Công ty TNHH MTV xây dựng V, hàng hóa và số tiền phù hợp với thực tế đã giao dịch. Sau khi kiểm tra trên Website của Tổng cục thuế thấy Công ty TNHH MTV xây dựng V là công ty có địa chỉ rõ ràng, tình trạng đang hoạt động nên các doanh nghiệp đã đồng ý xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Việc bán hàng và xuất hóa đơn diễn ra tại kho, còn người này có phải là nhân viên của Công ty TNHH MTV xây dựng V hay không thì các doanh nghiệp trên không kiểm tra xác định được. Do thời gian xảy ra đã lâu, nên các doanh nghiệp trên không mô tả và nhận dạng được đối với người đến mua hàng cho Công ty TNHH MTV xây dựng V. Đối với vấn đề này cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Nguyễn Thúy H2 và Nguyễn Thị H1 khẳng định công ty không có nhân viên và cũng không ủy quyền, thuê ai đi mua hàng hóa tại các doanh nghiệp nêu trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã tiến hành thân dẫn Nguyễn Thúy Hằng đến địa chỉ kho hàng của các doanh nghiệp, tại đây Nguyễn Thúy H2 khẳng định chưa bao giờ đến các địa chỉ nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện G xác định doanh nghiệp có địa chỉ trụ sở tại số 40 ngõ 6 L - Ng - Hà Đông - Hà Nội cũng là địa chỉ nhà riêng của ông Tạ Văn Ph - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Doanh nghiệp hiện bỏ địa chỉ kinh doanh, Chi cục thuế Quận H đã ra thông báo số 126630/TB-CCT-KT2 ngày 23/5/2017 về việc bỏ địa chỉ kinh doanh mang theo hóa đơn đối với Công ty TNHH thương mại dịch vụ Th. Ông Ph hiện đã bán nhà, chuyển đi nơi khác chưa xác định được địa chỉ nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm tiếp tục phối hợp với Công an phường Nguyễn Trãi, Chi cục thuế Quận Hà Đông xác minh để làm rõ (BL: 13110 đến 113118).

Kết quả xác minh các hóa đơn đầu ra: Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã tiến hành xác minh làm việc với 57/310 doanh nghiệp, nhóm cá nhân có sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V với số lượng lớn cụ thể:

- Đối với 50 doanh nghiệp khai nhận: trong khoảng thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2016, nhân viên của các doanh nghiệp này khi tiếp khách ăn uống, phục vụ mục đích kinh doanh của doanh nghiệp, đã sử dụng dịch vụ tại các nhà hàng trên địa bàn TP.Hà Nội (trong đó chủ yếu là nhà hàng Vạn Lộc ở tổ dân phố Đ, phường L, quận B, TP.Hà Nội), sau khi thanh toán trả bằng tiền mặt, đã được nhân viên của các nhà hàng xuất cho hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V. Các tờ hóa đơn trên được nhân viên đưa về để bộ phận kế toán của doanh nghiệp kiểm tra. Bộ phận kế toán kiểm tra trên website của Tổng cục thuế thấy Công ty TNHH MTV xây dựng V vẫn hoạt động bình thường, có trụ sở rõ ràng, có nhà hàng Vạn Lộc là địa điểm kinh doanh trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH MTV xây dựng V, nên đề xuất giám đốc đồng ý tiếp nhận hóa đơn, thanh toán chi phí cho nhân viên theo quy định của công ty và kê khai sử dụng với cơ quan thuế. Quá trình sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V, đến thời điểm hiện tại 50 doanh nghiệp đều đã kê khai điều chỉnh, bổ sung loại bỏ các tờ hóa đơn GTGT do Công ty V xuất ra với cơ quan thuế và không còn sử dụng các tờ hóa đơn GTGT đó.

- Quá trình xác minh đơn vị cung cấp nội dung: nhân viên của đơn vị đặt in menu, giấy mời để phục vụ tổ chức sự kiện được xuất cho hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V; Các tờ hóa đơn trên được nhân viên đưa về để bộ phận kế toán của doanh nghiệp kiểm tra; Bộ phận kế toán kiểm tra trên website của Tổng cục thuế thấy Công ty TNHH MTV xây dựng V vẫn hoạt động bình thường, có trụ sở rõ ràng, ngành nghề kinh doanh phù hợp cho nên bộ phận kế toán của các doanh nghiệp đồng ý tiếp nhận hóa đơn, thanh toán chi phí cho nhân viên theo quy định của công ty; Các tờ hóa đơn được tiếp nhận đều được bộ phận kế toán kê khai sử dụng với cơ quan thuế; Quá trình sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V, đến thời điểm hiện tại doanh nghiệp đều đã kê khai điều chỉnh, bổ sung loại bỏ đối với các tờ hóa đơn GTGT do Công ty V xuất ra với cơ quan thuế và không còn sử dụng các tờ hóa đơn GTGT đó;

- Đối với Công ty cổ phần khảo sát và địa chính quá trình xác minh đơn vị cung cấp: nhân viên của công ty mua công cụ, vật liệu xây dựng để phục vụ thi công các công trình tại các cửa hàng và được xuất cho hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V; Các tờ hóa đơn trên được nhân viên đưa về để bộ phận kế toán của doanh nghiệp kiểm tra; Bộ phận kế toán kiểm tra trên website của Tổng cục thuế thấy Công ty TNHH MTV xây dựng V vẫn hoạt động bình thường, có trụ sở rõ ràng, ngành nghề kinh doanh phù hợp cho nên bộ phận kế toán của các doanh nghiệp đồng ý tiếp nhận hóa đơn, thanh toán chi phí cho nhân viên theo quy định của công ty; Các tờ hóa đơn được tiếp nhận đều được bộ phận kế toán kê khai sử dụng với cơ quan thuế;

Quá trình sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V, đến thời điểm hiện tại doanh nghiệp đều đã kê khai điều chỉnh, bổ sung loại bỏ đối với các tờ hóa đơn GTGT do Công ty V xuất ra với cơ quan thuế và không còn sử dụng các tờ hóa đơn GTGT đó;

- Đối với 05 doanh nghiệp quá trình xác minh đơn vị cam kết không có bất kỳ giao dịch nào và không kê khai, sử dụng bất kỳ tờ hóa đơn GTGT nào của Công ty TNHH MTV xây dựng V; Tại cơ quan điều tra bị can Nguyễn Thị H1 và bị can Nguyễn Thúy H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên; Lời khai của bị can H1 phù hợp với lời khai bị can Nguyễn Thúy H2 phù hợp với lời khai người liên quan, vật chứng thu giữ được;

- Đối với 253 doanh nghiệp, nhóm cá nhân còn lại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm có thông báo cho Chi cục thuế huyện Gia Lâm có công văn gửi Tổng cục thuế - Bộ Tài Chính đề nghị chỉ đạo các cơ quan thuế nơi các công ty trên kê khai sử dụng tiến hành rà soát, yêu cầu kê khai loại bỏ các hóa đơn của Công ty TNHH một thành viên xây dựng V và nộp lại tiền vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với Đinh Văn L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Thị Bích L: quá trình điều tra đến nay chưa có tài liệu chứng minh có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Đinh Văn L, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Thị Bích L theo quy định.

- Đối với Nguyễn Thị Tuyết L: quá trình điều tra đến nay chưa có tài liệu chứng minh có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Tuyết L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia L tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật;

- Đối với Hà Thị Phương Th, Nguyễn Thị Bích Ng, Trần Thị Tú A hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, chưa triệu tập làm việc được, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật;

- Đối với 22 doanh nghiệp hóa đơn đầu vào của Công ty TNHH MTV xây dựng V: Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã xác minh làm việc được 21/22 doanh nghiệp, quá trình điều tra đến nay chưa có tài liệu chứng minh các doanh nghiệp trên có liên quan đến hành vi Mua bán trái phép hóa đơn của Nguyễn Thúy H2 và Nguyễn Thị H1 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện G chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với các doanh nghiệp trên;

-Đối với Công ty TNHH thương mại dịch vụ Th: hiện chưa triệu tập làm việc được, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật;

- Đối với 310 doanh nghiệp, nhóm cá nhân đầu ra của Công ty TNHH MTV xây dựng V: Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lâm đã trực tiếp xác minh làm việc được với 57 doanh nghiệp, trong đó 05 doanh nghiệp cam kết

không sử dụng hóa đơn của Công ty TNHH MTV xây dựng V, 52 doanh nghiệp có sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V, đến thời điểm hiện tại 52 doanh nghiệp đều đã tự khai điều chỉnh thuế và loại việc tính chi phí đối với các số hóa đơn đã kê khai mang tên Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V, đồng thời chấp hành nộp tiền truy thu thuế vào ngân sách Nhà nước theo quy định; Do vậy cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với các doanh nghiệp này;

-Đối với 253 doanh nghiệp, nhóm cá nhân còn lại: có sử dụng các tờ hóa đơn GTGT của Công ty TNHH MTV xây dựng V với số lượng nhỏ, đều dưới 10 tờ và có số tiền thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn thấp hơn 100. 000. 000 đồng, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại điều 164a BLHS năm 2009 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện G đã thông báo cho Chi cục thuế huyện G có Công văn gửi Tổng cục thuế - Bộ Tài Chính đề nghị chỉ đạo các cơ quan thuế nơi các Công ty trên đăng ký kê khai thuế tiến hành rà soát xử lý đối với các doanh nghiệp có kê khai sử dụng hóa đơn của Công ty TNHH MTV xây dựng V theo đúng quy định của pháp luật;

Vật chứng thu giữ:

- 419 (bốn trăm mười chín) tờ hóa đơn giá trị gia tăng đầu vào của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V (BL: 578, 579).

- 1717 (Một nghìn bảy trăm mười bảy) tờ hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V: Liên 2; Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu AA/15P (BL: 579..585).

- 1717 (Một nghìn bảy trăm mười bảy) tờ hóa đơn (liên 1, 3) do H1 và H2 đã viết bán khống cho khách hiện đang lưu trên 37 quyển hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V; Mẫu số 01GTKT3/001; ký hiệu AA/15P (từ quyển số 1 đến quyển số 38, trừ quyển số 28 bị hủy) và 12 quyển hóa đơn trắng, chưa sử dụng (từ quyển số 39 đến quyển số 50)

- Hộp dấu tròn tên công ty TNHH Một thành viên xây dựng V

- Dấu tên và chức danh giám đốc công ty TNHH Một thành viên xây dựng V mang tên Đinh Văn L

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty TNHH Một thành viên xây dựng V (đánh số bút lục trong hồ sơ).

- Một thiết bị chữ ký số.

- 68.500.000đ (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng) do Nguyễn Thị H1 tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính do bán trái phép hóa đơn mà có (BL: 586).

Tại bản kết luận giám định số 4553/C54 - P5 ngày 31/5/2017, của Viện khoa học hình sự Bộ Công An kết luận chữ viết chữ ký của Nguyễn Thị H1 trên 64 tờ hóa đơn, Nguyễn Thúy H2 trên 71 tờ hóa đơn được lấy mẫu ngẫu nhiên trên 1717 tờ hóa đơn bán ra của Công ty TNHH Một thành viên xây dựng V. Kết quả đủ căn cứ kết luận chữ viết của 33/64 tờ hóa đơn gửi giám định là của Nguyễn Thị H1, chữ viết của 60/71 tờ hóa đơn gửi giám định là của Nguyễn Thúy H2(BL: 33,34... 38, 39).

Các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình như đã nêu trên, các bị cáo khẳng định ngoài các bị cáo ra không có ai tham gia vào việc phạm tội cùng với các bị cáo.

Đối với anh Đinh Văn L không có căn cứ chứng minh là đồng phạm cùng với các bị cáo nên Công an huyện G không có biện pháp xử lý là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 vì đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép hóa đơn theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý thuế đã mua bán hóa đơn giá trị gia tăng không có ghi nội dung để lấy số tiền chênh lệch là thể hiện rõ ý chí muốn có những đồng tiền thu lợi bất chính.

Tại bản Cáo trạng 29/CT/VKS-KSĐT ngày 09/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 về tội "mua bán trái phép hóa đơn" theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 phạm tội mua bán trái phép hóa đơn: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; các điểm b, s (đối với cả hai bị cáo, điểm n (đối với bị cáo H1) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 từ 18 tháng đến 24 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng thời hạn kể từ tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy H2 từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng thời hạn kể từ tuyên án sơ thẩm; giao các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giao dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 68.500.000đ; ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết một số vấn đề khác liên quan đến vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo người có

quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa lời khai của các bị cáo, cũng như các tài liệu chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận :Trong khoản thời gian từ tháng 5/2015 đến tháng 8/2016 Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 đã có hành vi bán trái phép 1.717 tờ hóa đơn gia tăng để kiếm lời với số tiền 68.500.000đ trong đó H1 viết bán 398 tờ, Hằng viết bán 1.319 tờ . Nên hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép hóa đơn, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn thu nộp ngân sách Nhà nước do Nhà nước thống nhất phát hành là khách thể của luật hình sự, gây hoang mang, lo lắng cho các doanh nghiệp đang hoạt động chân chính, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm hiện nay nói chung.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt vì chưa bị xử lý hành chính, hoặc bị kết án, bản thân các bị cáo đều là phụ nữ, có nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét. Trong vụ án này xác định đây là một vụ án đồng phạm giản đơn, mặc dù các bị cáo có sự bần bạc nhưng đó chỉ là sự bần bạc về cách thức thực hiện tội phạm, trong đó Nguyễn Thị H1 là người đề xuất, người trực tiếp bán một số lượng hóa đơn nên H1 giữ vai trò đầu vụ, H2 là người trực tiếp bán một số lượng lớn hóa đơn nên giữ vai trò là người thực hành nhưng rất tích cực. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét các tình tiết: Người phạm tội đã khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội là phụ nữ có thai, các bị cáo lần đầu phạm tội, người phạm tội đang nuôi con nhỏ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s (đối với cả hai bị cáo) điểm n (đối với bị cáo H1) khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Cân nhắc tính chất, vai trò phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết

phải bắt các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 cách ly xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Về số tiền 68.500.000đ mà các bị cáo đã giao nộp. Xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với hợp dấu tròn tên công ty TNHH Một thành viên xây dựng V cần chuyển cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội xử lý theo thẩm quyền

- Đối với dấu tên và chức danh giám đốc công ty TNHH Một thành viên xây dựng V mang tên Đinh Văn L và một thiết bị chữ ký số. Xét thấy đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 phạm tội mua bán trái phép hóa đơn.

2/ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 203; các điểm b, s (đối với bị cáo H1 và H2), n (đối với H1) khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

3/ Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thúy H2 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho UBND xã L, huyện Th, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thúy H2 cho UBND phường L, quận B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

4/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106, 136 và Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền 68.500.000đ mà các bị Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 đã nộp; chuyển 01 dấu tròn tên Công ty TNHHMTV Xây dựng V cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội xử lý theo thẩm quyền; tịch thu cho tiêu hủy 01 dấu chức danh Giám đốc Đinh Văn L và 01 thiết bị chữ ký số(hiện số tiền trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu tiền số AA/2010/0000992 ngày 16/3/2018 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2018).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thúy H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với người có mặt, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./

Nơi nhận:

- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.
- VKSND huyện G
- Công an huyện G
- Chi cục T.H.A dân sự huyện G.
- TAND Thành phố Hà Nội.
- Lưu H/S
- Lưu V/P

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Trung

